

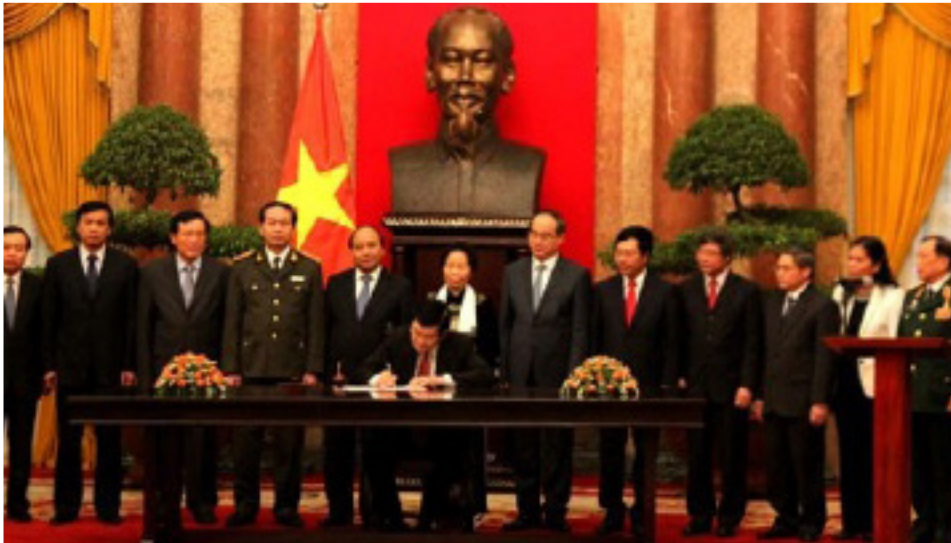


TÌM HIỂU QUY ĐỊNH CỦA HIẾN PHÁP NĂM 2013 VỀ QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM

Đại tá, TS. Vũ Văn Thiết *

Thiếu tá, ThS. Nguyễn Tấn Thương **

Tóm tắt nội dung: Ngày 9/12/2013, Văn phòng Chủ tịch nước tổ chức họp báo công bố *Lệnh của Chủ tịch nước công bố Hiến pháp 2013 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nghị quyết của Quốc hội quy định một số điểm thi hành Hiến pháp*. Theo đó, Hiến pháp 2013 có hiệu lực từ ngày 1/1/2014 được đánh giá là Hiến pháp thể hiện bước tiến về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Qua nghiên cứu nội dung Hiến pháp 2013 và phân tích, so sánh đối chiếu với các bản Hiến pháp trước đây, bài viết giới thiệu quy định mới của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người ở Việt Nam.



Chủ tịch nước ký Lệnh công bố Hiến pháp năm 2013

Hiến pháp 2013 của Việt Nam được thông qua tại kỳ họp thứ sáu - Quốc hội khóa XIII gồm 11 chương, 120 điều (giảm 1 chương và 27 điều so với Hiến pháp năm 1992) có hiệu lực từ ngày 1/1/2014. Hiến pháp 2013 đã quy định bao quát hầu hết các quyền cơ bản về chính trị, dân sự, kinh tế, xã hội, văn hóa của con người. Những bổ sung, sửa đổi trong

Hiến pháp 2013 đều hướng tới nhân dân, đảm bảo quyền và lợi ích của nhân dân, đổi mới tổ chức bộ máy Nhà nước để phục vụ nhân dân tốt hơn, đảm bảo quyền dân chủ của nhân dân được thực hiện một cách thực chất hơn trong thực tế.

* P. Hiệu trưởng - T49.

** Trưởng Khoa CS PCTP về ma túy - T49.



Hiến pháp 2013 lần đầu tiên đưa vào một cách đầy đủ, toàn diện vấn đề quyền con người, chính thức có một chương riêng về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Điều này là kết quả tất yếu của quá trình hội nhập và nỗ lực phấn đấu bảo đảm quyền con người của Đảng, Nhà nước ta. Bảo đảm quyền con người luôn được xác định là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội làm cho mỗi người và mọi người phát triển tự do và toàn diện. Ngay sau Chương I quy định về chế độ chính trị là Chương quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Đây cũng là một điểm mới, thể hiện tầm quan trọng của quyền con người trong Luật cơ bản của Nhà nước Việt Nam. (Trong Hiến pháp 1992 quy định tại Chương V “Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân” – tên chương không nêu cụ thể quyền con người). Đây là một bước tiến lớn không phải là một sự thay đổi cơ học thuần túy mà đánh dấu một sự thay đổi lớn về nhận thức. Bởi không phải dễ dàng để thay đổi nhận thức về điều này, nhất là khi một thời gian dài, khái niệm quyền con người ở Việt Nam có những thang bậc phát triển khác nhau, có thời còn hạn chế sử dụng khái niệm này. Đến Hiến pháp năm 1992 chỉ quy định chung, còn lần này đã quy định rõ ràng và cụ thể hơn tại Điều 3 “Nhà nước đảm bảo và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện”.

Một điểm rất mới trong Hiến pháp 2013 là đã không còn các quy định theo cách thức được Nhà nước thừa nhận các quyền con người, mà quyền con người ở đây được hưởng

một cách mặc nhiên và Nhà nước phải có trách nhiệm đảm bảo cũng như phải bảo vệ cho những quyền đó được thực hiện trên thực tế. Đáng chú ý, Hiến pháp 2013 cũng đã thể hiện rõ sự thống nhất giữa quyền con người và quyền công dân, quyền nào thuộc nhóm quyền được áp dụng đối với mọi cá nhân với tư cách là quyền con người, quyền nào thuộc nhóm quyền chỉ áp dụng đối với công dân Việt Nam với tư cách là các quyền công dân. Quyền con người cũng là quyền công dân, nhưng phải có một sự phân định rạch ròi, những thứ mà mọi người được hưởng thì đó là quyền con người (nhân quyền); những gì công dân được hưởng thì đó là quyền công dân.

Hiến pháp 2013 có nhiều điểm bổ sung quan trọng về quyền con người. Đây là điểm sáng và là bước tiến đáng kể về tư duy của chúng ta về nhà nước pháp quyền và thực hiện quyền con người ở Việt Nam. Điều 14 quy định: “1. Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật;

2. Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”.

Đây là những nguyên tắc căn bản nhằm đề cao trách nhiệm của nhà nước trong mối quan hệ với quyền con người, quyền công dân; phòng ngừa sự tùy tiện cắt xén, hạn chế ở chỗ này, lấy lại ở chỗ khác từ phía các cơ quan nhà nước, nhân viên Nhà nước. Đồng thời, cũng là cơ sở pháp lý cao nhất để mọi người và công dân bảo vệ và thực hiện quyền con người và quyền công dân của mình.

Trên cơ sở pháp luật của các nguyên



tắc căn bản này, Hiến pháp đã quy định các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, trong đó có bổ sung một số quyền mới một cách chặt chẽ, chính xác, phù hợp với các công ước quốc tế về nhân quyền mà Nhà nước ta là thành viên. Việt Nam tham gia Tuyên ngôn thế giới về quyền con người, hai công ước quốc tế: “Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị”, “Công ước về các quyền kinh tế xã hội và văn hóa”. Cốt lõi của ba văn kiện nói trên được cộng đồng quốc tế xem là “Bộ luật quốc tế về quyền con người” yêu cầu các Nhà nước tôn trọng, bảo vệ và thực thi một cách bình đẳng đối với mọi người, không phân biệt quan điểm chính trị, vị thế xã hội, giàu nghèo; không kỳ thị, phân biệt đối xử về chủng tộc, màu da, giới tính; quyền tự do tư tưởng, tín ngưỡng tôn giáo; quyền tự do hội họp, lập hội; quyền được tham gia vào việc quản lý đất nước; quyền được bảo vệ, chống lại thất nghiệp; quyền được giáo dục... Đặc biệt lần đầu tiên, tại Điều 19, Hiến pháp 2013 quy định rõ “Mọi người có quyền sống. Tính mạng con người được pháp luật bảo hộ. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật”. Đây là quyền hết sức cơ bản, tối thượng, thiêng liêng của con người, bởi mọi thứ sẽ trở nên vô nghĩa nếu con người không có quyền này. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong mọi thời đại, mọi quốc gia, nhất là trong giai đoạn mới.

Hiến pháp 2013 quy định mọi công dân Việt Nam đều có quyền bình đẳng, không bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội; được Nhà nước bảo hộ, không thể bị trục xuất, giao nộp cho nhà nước khác. Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân

thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm. Không ai bị bắt nếu không có quyết định của Tòa án nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện Kiểm sát nhân dân, trừ trường hợp phạm tội quả tang. Việc bắt, giam giữ người do luật định. Mọi người có quyền hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác theo quy định của luật. Việc thử nghiệm y học, dược học, khoa học hay bất kỳ hình thức thử nghiệm nào khác trên cơ thể người phải có sự đồng ý của người được thử nghiệm.

Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; có quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình. Không ai được bóc lột, kiểm soát, thu giữ trái luật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư của người khác. Mọi công dân có quyền có nơi ở hợp pháp, có quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở và việc khám xét chỗ ở do luật định; có quyền tự do đi lại và cư trú ở trong nước, có quyền ra nước ngoài và từ nước ngoài về nước theo quy định của pháp luật; có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật.

Mọi người có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Người bị thiệt hại có quyền được bồi thường về vật chất, tinh thần và phục hồi danh dự theo quy định của pháp luật. Người bị buộc tội phải được Tòa án xét xử kịp thời trong thời hạn luật định, công bằng, công khai và được coi là có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự luật định và có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Người bị bắt, tạm giữ, tạm giam, khởi tố, điều tra, truy



tố, xét xử có quyền tự bào chữa, nhờ luật sư hoặc người khác bào chữa.

Quyền sở hữu tư nhân về thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất, phần vốn góp trong doanh nghiệp hoặc trong các tổ chức kinh tế khác và quyền thừa kế được pháp luật bảo hộ. Trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, tình trạng khẩn cấp, phòng chống thiên tai, Nhà nước trưng mua hoặc trưng dụng có bồi thường tài sản của tổ chức, cá nhân theo giá thị trường. Công dân có quyền được bảo đảm an sinh xã hội; có quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc. Người làm công ăn lương được bảo đảm các điều kiện làm việc công bằng, an toàn; được hưởng lương, chế độ nghỉ ngơi. Nghiêm cấm phân biệt đối xử, cưỡng bức lao động, sử dụng nhân công dưới độ tuổi lao động tối thiểu. Hiến pháp 2013 còn quy định “Tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất. Người sử dụng đất được chuyển quyền sử dụng đất, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của luật. Quyền sử dụng đất được pháp luật bảo hộ. Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm”. Đây là quy định cho thấy Nhà nước luôn tôn trọng các quyền của công dân, trong đó có quyền kinh tế gắn chặt với quyền sử dụng đất với tư cách là tư liệu sản xuất đặc biệt.

Hôn nhân theo nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau. Nhà nước bảo hộ hôn nhân và gia đình, bảo hộ quyền lợi của người mẹ và trẻ em. Mọi người có quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, bình đẳng trong việc sử dụng các dịch vụ y tế và có nghĩa vụ thực hiện các quy định về phòng bệnh, khám

bệnh, chữa bệnh. Công dân có quyền và nghĩa vụ học tập có quyền nghiên cứu khoa học và công nghệ, sáng tạo văn học, nghệ thuật và thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động đó.

Như vậy, quyền con người được đề cao, đưa lên vị trí trang trọng trong Hiến pháp (Chương II). Đó vừa là sự kế thừa Hiến pháp năm 1946 do Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Trưởng ban soạn thảo; vừa thể hiện nhận thức mới đầy đủ, sâu sắc hơn trong việc thể chế hóa quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về đề cao nhân tố con người, coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển.

Ngoài ra ở các Chương quy định về Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân đều có chế định Chính phủ, Tòa án, Viện Kiểm sát phải bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Cụ thể, Chính phủ có trách nhiệm bảo vệ quyền con người, quyền công dân; Viện Kiểm sát có trách nhiệm bảo vệ quyền công tố, quyền con người; Tòa án có trách nhiệm bảo vệ công lý, quyền công dân. Như vậy, bộ máy Nhà nước được lập ra để bảo vệ quyền con người.

Tóm lại, có thể khẳng định, nội dung về quyền con người trong Hiến pháp mới thể hiện sự thay đổi căn bản cả nhận thức, tư duy và hành động, phù hợp với điều kiện phát triển của đất nước. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2013 đã thể hiện được ý Đảng, lòng dân, tinh thần dân chủ, quyền con người luôn được xem trọng, có nhiều điểm tiến bộ hơn các quy định cơ bản của pháp luật quốc tế về nhân quyền, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới./.